

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HS-ST
Ngày 23 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Viết Khê;

Ông Trần Văn Bình;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mai L, sinh ngày 09-01-1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: thôn M, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công K và bà Nguyễn Mai H; có chồng, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Trần Văn T, sinh ngày 23-11-1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: đường E, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nông Thị M; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19-5-2018 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mai L:* Bà Triệu Thị Kim X – Luật sư Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Thu A, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn M, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

+ Anh Đinh Tiến E, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn U, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

+ Anh Nguyễn Duy I, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đường F, phường Z, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Vũ Mạnh Y, sinh năm 1958; vắng mặt.

+ Anh Phạm Ngọc O, sinh năm 1957; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 18-5-2018, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường T1, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Trần Văn T và Nguyễn Duy I đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Duy I, đã phát hiện thu giữ trong túi quần của Nguyễn Duy I 01 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Trong lúc kiểm tra Nguyễn Duy I thì Trần Văn T chạy vào nhà T và lên tầng hai cầm 02 túi nilon màu trắng ném sang ban công nhà đối diện. T chuẩn bị ném tiếp một hộp sắt là vỏ hộp thuốc lá thì tổ công tác truy đuổi, bắt giữ kịp thời thu giữ chiếc hộp sắt trên tay Trần Văn T và 02 túi nilon T ném sang ban công nhà đối diện. Khám bên trong hộp sắt có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Nguyễn Duy I khai nhận túi nilon thu giữ trong túi quần của I là ma túy đá, I vừa mua với Trần Văn T giá 300.000 đồng. Trần Văn T thừa nhận vừa bán cho I 300.000đ ma túy đá xong thì I bị Công an bắt. Đối với 03 gói ma túy thu được của T là số ma túy T đã mua với Nguyễn Mai L vào ngày 11/5/2018 mục đích để T dùng dần nhưng sáng ngày 18-5-2018 Nguyễn Duy I điện thoại cho T hỏi nhờ mua ma túy giúp, do điện thoại của T hết tiền không gọi cho L được nên khi I hỏi thì T bảo đến nhà T lấy T bán nhượng lại cho I 01 gói giá 300.000đồng.

Trên cơ sở lời khai của Trần Văn T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Mai L tại thôn M, xã P, thành phố L. Qua khám xét đã thu giữ được trong túi xách của Nguyễn Mai L 01 túi nilon màu trắng diện 03cm x 05cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng diện 05cm x 10cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 hộp nhựa màu đen ghi chữ ESSE bên trong có 03 túi nilon màu trắng đều có diện 03cm x 05cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon chứa 34 viên nén màu hồng; 01 túi nilon chứa 17 viên nén bên trong có 07 viên nén màu xanh và 10 viên nén màu hồng; 01 cân tiểu li điện tử màu đen; 1.100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mai L.

Tại Kết luận giám định số 186/Kl-PC54 ngày 21-5-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- *Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Duy I là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,047 gam.*

- *Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng kích thước 0,2 x 0,3 cm thu giữ của Trần Văn T là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,512 gam.*

- *Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon kích thước 04 x 06cm thu giữ của Trần Văn T là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,358 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Trần Văn T là 0,870 gam Methamphetamine.

- *Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon kích thước 05 x 10cm thu giữ của Nguyễn Mai L là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 20,40 gam.*

- *Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon kích thước 03 x 05cm thu giữ của Nguyễn Mai L là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 9,235 gam.*

- *34 viên nén màu hồng đựng trong túi nilon kích thước 03 x 05cm thu giữ của Nguyễn Mai L là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 3,552 gam.*

- *10 viên nén màu hồng và 07 viên nén màu xanh đựng trong túi nilon kích thước 03 x 05cm thu giữ của Nguyễn Mai L là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,683 gam.*

- Trong túi nilon kích thước 03 x 05cm đựng 10 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng đều là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,893 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Mai L là 36,763 gam Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định được: Khoảng 19 giờ ngày 11-5-2018 Nguyễn Mai L gọi điện thoại cho một người tên là H1 (Bột) để giao dịch mua ma túy với H1. Nguyễn Mai L đặt mua 40 gam ma túy đá và 61 viên ma túy ngựa với hai bên thống nhất giá ma túy đá là 450.000 đồng/1 gam; giá ma túy ngựa là 80.000 đồng/viên. Sau khi thỏa thuận Nguyễn Mai L bảo H1 mang ma túy đến trước nhà thôn M, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giao cho L. Sau đó H1 đi xe máy đến giao cho Nguyễn Mai L 40 gam ma túy đá và 61 viên ma túy ngựa, Nguyễn Mai L đã trả cho H1 22.800.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng). Khoảng 23 giờ cùng ngày Trần Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Mai L hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng, L nói số tiền trên mua được 05 gam ma túy đá và hẹn T đến nơi ở của L mua. Khi T đến nơi ở của L, L đã bán cho T 4.000.000 đồng. Số ma túy còn lại Nguyễn Mai L chia các viên ma túy ngựa và ma túy đá vào các túi nilon nhỏ cất vào túi xách của mình với mục đích bán kiếm lời và để sử dụng.

Trần Văn T sau khi mua ma túy đá với Nguyễn Mai L đã đem về nhà mình cất giấu sử dụng cho bản thân gần hết số ma túy đó. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18-5-2018 Nguyễn Duy I gọi điện thoại cho T nhờ T mua hộ cho I 300.000 đồng ma túy đá, do máy điện thoại của T hết tiền nên T không gọi điện thoại cho Nguyễn Mai L mua hộ cho I được, T đã bảo I đến nhà T để T bán cho I 01 túi ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. T đưa cho I 01 túi nilon nhỏ ma túy đá thì bị Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS-P1 ngày 29-10-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Mai L về Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Trần Văn T về các Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Đối với Nguyễn Thu A và Đinh Tiến E là những người có mặt tại nơi ở của Nguyễn Mai L khi bắt khám xét khẩn cấp. Qua điều tra xác định không đồng phạm với Nguyễn Mai L nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án. Đối với người có tên H1 (bột) là người đã bán ma túy cho Nguyễn Mai L, Cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh nhưng không làm rõ được để xử lý trong vụ án. Đối với Nguyễn Duy I là người có hành vi mua ma túy với Trần Văn T tàng

trữ để sử dụng, tuy nhiên số lượng ma túy của Nguyễn Duy I chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Mai L, Trần Văn T nhận tội, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên tội danh đối với các bị cáo như Cáo trạng đã quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mai L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Mai L 15 đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1; Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, 24 đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Kết quả xác minh về tài sản các bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy tang vật của vụ án, các đồ vật không còn giá trị sử dụng, tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước những vật liên quan đến tội phạm; trả lại giấy tờ cá nhân và điện thoại Sam Sung màu đen cho bị cáo Nguyễn Mai L, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mai L đồng ý với căn cứ buộc tội và tội danh, tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Xem xét hoàn cảnh dẫn đến bị cáo phạm tội, tình tiết giảm nhẹ đã có của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt thấp hơn mức Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Trần Văn T đồng ý với căn cứ buộc tội và tội danh, tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại các Điều 37, Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự ra các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ cho người tham gia tố tụng. Người bào chữa cho các bị cáo chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người bào chữa theo quy định tại các Điều 73, Điều 74 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố xét không có khiếu nại của các bị cáo về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong việc thực hiện các hành vi tố tụng và việc ban hành các quyết định tố tụng. Vì vậy, có căn cứ xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa là hợp pháp đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu thu giữ trong hồ sơ vụ án.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Mai L với 36,763 gam Methamphetamine, thu được trong túi xách của bị cáo và mục đích bị cáo mua ma túy về để bán và sử dụng, thực tế ngoài số ma túy lực lượng chức năng thu giữ được khi khám xét khẩn cấp đối với bị cáo ngày 18-5-2018, bản thân bị cáo trước đó ngày 11-5-2018 đã được bán cho Trần Văn T 05gam. Hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng tội, có căn cứ.

[4] Đối với bị cáo Trần Văn T với hành vi được bán một lần ma túy cho Nguyễn Duy I, và số ma túy thu giữ được của bị cáo 0,870 gam Methamphetamine mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng cho cá nhân, với lượng ma túy bị cáo tàng trữ và hành vi được bán ma túy cho Nguyễn Duy I ngày 18-5-2018. Hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Văn T Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, và còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác, đặc biệt là tệ nạn sử dụng chất ma túy.

[6] Về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn nên có

căn cứ chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu điều tra, xác minh xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị của Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo có cơ sở chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa xác định được bị cáo Nguyễn Mai L sử dụng điện thoại Sam sung màu vàng để giao dịch mua bán ma túy với Trần Văn T, và chiếc điện thoại đã thu giữ của Trần Văn T sử dụng giao dịch mua bán ma túy với Nguyễn Mai L, số tiền thu giữ của các bị cáo là tiền bán ma túy. Chấp nhận ý kiến xử lý về vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy vật chứng của vụ án, các đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm túi xách giả da màu trắng, hộp nhựa màu đen, loại vỏ bao thuốc lá có chữ ESSE; 01 (một) Cân tiểu li điện tử, 02 (hai) Bình nhựa gắn vòi hút, 03 (ba) chai nhựa gắn vòi hút, 01 (một) vỏ hộp sắt màu vàng, là vỏ bao thuốc lá, cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu hóa giá xung công quỹ chiếc điện thoại Sam Sung màu vàng của bị cáo Nguyễn Mai L, điện thoại NOKIA màu đen của bị cáo Trần Văn T, tịch thu xung công quỹ số tiền 1.400.000đ. Trả bị cáo Nguyễn Mai L chiếc điện thoại di động màu đen và chứng minh nhân dân mang tên bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Mai L;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Văn T;

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mai L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai L 15 (mười năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, 24 (hai mươi tư) tháng tù về Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18-5-2018.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy tang vật của vụ án, các đồ vật không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 0,024 gam chất ma túy Methamphetamine đựng trong một phong bì đã niêm phong của Công an thành phố Lạng Sơn (ký hiệu 01);

- 0,761gam chất ma túy Methamphetamine đựng trong một phong bì đã niêm phong của Công an thành phố Lạng Sơn (ký hiệu 02);

- 29,491 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể và 4,833 gam chất ma túy Methamphetamine viên nén đựng trong một phong bì đã niêm phong của Công an thành phố Lạng Sơn (ký hiệu 03);

- 01 (một) Túi xách giả da, túi cũ đã qua sử dụng;

- 02 (hai) Cân tiểu li điện tử màu đen, 02 (hai) Cân tiểu li điện tử màu vàng;

- 02 (hai) Bình nhựa gắn vòi hút, 03 (ba) Chai nhựa gắn vòi hút;

- 01 (một) Hộp nhựa màu đen, loại vỏ bao thuốc lá ESSE, 01 (một) Vỏ sắt màu vàng, là vỏ bao thuốc lá.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, có số IMEI: 354021089661944/01, máy đã qua sử dụng;

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 359969/05/512678/6, máy đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn T và 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Mai L;

+ Trả bị cáo Nguyễn Mai L:

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, có số IMEI: 355113090648686/01, máy đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 082250997 mang tên Nguyễn Mai L.

(Các vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-10-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Mai L, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua trại giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- HCTP; KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hồng